

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 43/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 1, phố P, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Phan Văn P, sinh năm 1974

Địa chỉ: Tổ 1, phố P, phường B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Văn P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau

- Về con chung: Anh Phan Văn P trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Đức D, sinh ngày 27/02/2011 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động, chị Nguyễn Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Phan Văn P. Vợ chồng có hai con chung Phan Kim C, sinh ngày 18/01/1999 và Phan Diệu L, sinh ngày 27/12/2003 đã thành niên, có khả năng lao động tự túc được nên hai bên không đề nghị Toà án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị X có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Văn P tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị X và anh Phan Văn P đều xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị X tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000056 ngày 07/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị X 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Hà Thu Hiền